**ĐỊA 6 TUẦN 13**

Câu 1 Theo em lưu lượng của một con sông lớn hay nhỏ phụ thuộc vào những điều kiện nào?

Câu 2 : Hồ là gì? Hãy phân loạị hồ ? Nêu giá trị của hồ?

Câu 3: Sông là gì? Thế nào là hệ thống sông và lưu lượng sông?

Câu 4: Bằng những hiểu biết thực tế em hãy cho biết những lợi ích của sông?

Câu 5: Cho bảng số liệu lượng mưa của thủ đô Hà Nội năm 2012

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Lượng mưa(mm) | 18,6 | 26,2 | 43,8 | 90,1 | 188,5 | 239,9 | 288,2 | 318,0 | 265,4 | 130,7 | 43,4 | 23,4 |

a. Tính tổng lượng mưa các tháng mùa mưa (tháng 5,6,7,8,9,10)

b. Tính tổng lượng mưa các tháng mùa khô (tháng 11,12,1,2,3,4)

 - Hết- Nộp bài zalo: 0986596407

**NGỮ VĂN 6**

 **Câu 1.**
a. Chép thuộc lòng hai khổ thơ cuối của bài thơ “Lượm” (Tố Hữu).

b. Theo em, việc tác giả kết thúc bài thơ bằng cách lặp lại hai khổ thơ mở đầu có ý nghĩa gì?.

**Câu 2.**So sánh để thấy được điểm giống nhau và khác nhau giữa ẩn dụ và hoán dụ.

**Câu 3.** Viết đoạn văn (5 đến 7 câu) miêu tả cảnh giờ ra chơi ở trường em, có sử dụng phép ẩn dụ, gạch chân phép ẩn dụ đó .

 **Hết**

**Lưu ý: Học sinh các lớp 6A1, 6A2,6A3 có thể liên hệ nộp bài:**

**- Thầy Phương**

**- Số ĐT 0984433846**

**- Học sinh nộp bài, tương tác với giáo viên qua: mail, zalo.**

**- Địa chỉ mail:** **phuongbv.thcsphuan.bc.bd@gmail.com**

**- Zalo:** Các em nhập số điện thoại **0984433846**

**SỐ HỌC 6**

**§ 13 HỖN SỐ. SỐ THẬP PHÂN. PHẦN TRĂM**

**1. Hỗn số.**

**Ví dụ:** (đọc là hai một phần tư) là hỗn số

+Số 2 là phần nguyên ,  là phần phân số

**\* Cách Viết phân số về dạng hỗn số:**

**Ví dụ:** Viết phân số  về dạng hỗn số

Giải

****

Ta có: 

?1





**\* Cách viết một hỗn số dưới dạng phân số :**

**Ví dụ:** Viết hỗn số  về dạng phân số

Giải



?2





**2. Số thập phân**

Số thập phân gồm hai phần:

- Phần số nguyên viết bên trái dấu phẩy;

- Phần thập phân viết bên phải dấu phẩy.

**Ví dụ:**  (Phần số nguyên là số 1, phần thập phân là 21)

?3







?4







**3. Phần trăm:**

Những phân số có mẫu là 100 còn được viết dưới dạng phần trăm với kí hiệu %.







?5





**- Bài tập** 94, 95, 100, 101/46 SGK

**----------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**§14 TÌM GIÁ TRỊ PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC**

**1. Quy tắc**

**\* Quy tắc:** Muốn tìm  của số b cho trước, ta tính b.  (m, n ∈ Z, n ≠ 0)

**Ví dụ: (Học sinh xem SGK)**

?2



tấn

giờ = 15 phút

**- Bài tập**: 115, 120/51 SGK

**HÌNH HỌC 6**

**Bài 6. KHI NÀO THÌ **

**1) Khi nào thì**  **(dùng để tính số đo của một góc)**

***\*Nhận xét:*** *Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz* ***thì*** *.*

**2. Hai góc kề nhau, phụ nhau, bù nhau, kề bù**

a) Hai góc kề nhau

Hai góc kề nhau là hai góc có 1 cạnh chung và hai cạnh còn lại nằm trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa cạnh chung



*và là hai góc kề nhau*

b. Hai góc phụ nhau: khi tổng số đo hai góc bằng 900

c. Hai góc bù nhau: khi tổng số đo hai góc bằng 1800

d. Hai góc kề bù: Hai góc vừa kề nhau, vừa bù nhau là hai góc kề bù

**Bài 18** (SGK-82)

**Bài 19** (SGK-82)



ta có và  kề bù nên:

+  = 1800

1200 + = 1800

 = 1800 - 1200

 = 600

**Bài 20** (SGK-82)



Ta có: 

⇒ 

Vì tia OI nằm giữa hai tia OA và OB

nên 





**2. Bài tập tự làm:** Bài tập 21, 22 (sgk trang 82)

**VẬT LÝ**

**BÀI 28 + 29. SỰ SÔI**

**I. Thí nghiệm về sự sôi**

**\* Kết luận**: Sự sôi là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể hơi ở mặt thoáng và nơi các bọt hơi trong lòng chất lỏng

**II. Nhiệt độ sôi**

**\* Kết luận:**

- Mỗi chất lỏng sôi ở một nhiệt độ nhất định. nhiệt độ đó gọi là nhiệt độ sôi.

- Trong suốt thời gian sôi, nhiệt độ của chất lỏng không thay đổi

**III. Vận dụng**

C7. Vì nhiệt độ này xác định và không thay đổi trong suốt quá trình nước đang sôi.

C8. vì nhiệt độ sôi của thuỷ ngân cao hơn nhiệt độ sôi của nước, còn nhiệt độ sôi của rượu thấp hơn nhiệt độ sôi của nước

C9

 + Đoạn AB ứng với quá trình nóng lên của nước

 + Đoạn BC ứng với quá trình sôi của nước

**BÀI TẬP**

**Các em trả lời các câu hỏi và phần vận dụng của bài 30. Tuần sau ôn tập.**

**LƯU Ý:**

***- Học sinh ghi bài vào tập và làm bài tập chụp lại gửi qua zalo, đ.c mail, hoặc nộp ở phòng bảo vệ, gửi cho gvcn. (Khi làm các em nhớ ghi rõ họ, tên, lớp).***

***- Đối với học sinh lớp 6A123 gửi cho cô Thu:***

+ gmail: npthuthcsmp@gmail.com

+ Messenger: Các em vào facebook tìm Thu Trang

***- Đối với học sinh lớp 6A4567 gửi cho cô Nhài:***

+ Gmail: nhaimyphuoc2016@gmail.com

+ Zalo: Các em vào zalo theo số đt - 0946878725

**ENGLISH 6**

1. GRAMMAR

THE PRESENT PERFECT (hiện tại hoàn thành )

1. FORM

(+) S + HAVE /HAS + PII( PAST PARTICIPLE)

( -) S+ HAVEN’T/ HASN’T + PII

(?) HAVE /HAS + S + PII?

* Nếu chủ ngữ là HE/SHE/IT + HAS
* Nếu chủ ngữ là I /WE/THEY/YOU + HAVE

EX: She has taught Spanish for 3 years.

I haven’t met each my mom for a long time .

Have you ever travelled Paris ?

1. USAGES

1. Diễn tả một hành động đã hoàn thành cho tới thời điểm hiện tại mà không đề cập tới thời điểm xảy ra hành động đó là khi nào.

* He has done all his housework. (Anh ấy đã làm hết công việc nhà.

2. Diễn đạt hành động **đã bắt đầu** ở quá khứ và vẫn đang tiếp tục ở hiện tại.

* This girl has lived here all her life. (Cô ấy đã sống cả đời ở đó rồi.)

**3. Diễn đạt hành động đã từng làm trước đây và bây giờ vẫn còn làm**

* He has written three blogs and he is working on another blog. (Anh ấy đã viết được 3 trang blog và đang viết blog tiếp theo.)

**4. Sử dụng một mệnh đề với “since” để chỉ ra khi một cái gì đó bắt đầu ở trong quá khứ**

* We’ve stayed in Vietnam **since last year**. (Chúng tôi đã ở Việt Nam từ năm trước .

**5. Diễn tả một kinh nghiệm cho tới thời điểm hiện tại (thường dùng trạng từ ever)**

* Have you ever met Abella? Yes, but I’ve never met her husband*.* (Bạn đã bao giờ gặp Abella chưa?

**3.Dấu HIệu**

  - just, recently, lately: gần đây, vừa mới

 – already: rồi

 – before: trước đây

 – ever: đã từng

 – never: chưa từng, không bao giờ

 – yet: chưa (dùng cho câu phủ định và câu hỏi)

– for + N – quãng thời gian: trong khoảng (for a year, for a long time, …) ví dụ: for 3 months: trong vòng 3 tháng

– since + N – mốc/điểm thời gian: từ khi (since 1977, since March, …)

– so far = until now = up to now = up to the present: cho đến bây giờ

 – in/ for/ during/ over + the past/ last + thời gian: trong …. Qua ( Ví dụ: During the past 5 years: trong 5 năm qua)

– So sánh hơn nhất + thì hiện tại hoàn thành

This is the first (second/only…) time + thì hiện tại hoàn thành

Ví dụ:

* This is the first time I have eaten Banh mi in Vietnam. *(Đây là lần đầu tiên tôi được ăn Bánh Mì ở Việt Nam.)*

– All day, all night, all my life *(cả ngày, cả đêm, cả cuộc đời)*

1. EXERCISE

**Bài tập 1: Bài tập thì hiện tại hoàn thành với dấu hiệu nhận biết có sử dụng since và for**

1. I …..(study) Vietnamese for the last 20 years.
2. We…..(known) each other for 5 years.
3. I…..(sleep) for 3 minutes now.
4. How long you ….(learn) Japanese? I….( learn) it since 2015.

5.   She….(buy) that bike for 4 months.

6.  I…..(sleep) for a long time.

7.   We…..(live) here since 2018.

8.   He already…..( read) that blog for 2 months.

**Bài tập 1: Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc:**

1. She already ( watch) this movie.

2. He (write) his report yet?

3. We (travel) to New York lately.

4. They (not give) his decision yet.

5. Tracy ( not see) her friend for 2 years.

6. I (be) to London three times.

7. It (rain) since I stopped my work.

8. This is the second time I (meet) him.

9. They (walk) for more than 2 hours.

10. You (get) married yet?

**SỬ 6**

GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ THANH MAI

MAIL: maithanh101992@gmail.com, sdt: 0392751202

Câu 1. Vì sao nhà Hán giữ độc quyền về sắt?

Câu 2. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta trong thời Bắc thuộc như thế nào? Chính sách thâm hiểm nhất của họ là gì?

Câu 3. Hơn 1000 năm đấu tranh giành độc lập, tổ tiên đã để lại cho chúng ta những gì?

 **CÁC EM LÀM VA NỘP LẠI CHO GIÁO VIÊN, HẠN CHÓT LÀ THỨ 7**

**GDCD**

LỚP 6. BÀI 16: QUYỀN ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO HỘ VỀ TÍNH MẠNG THÂN THỂ SỨC KHỎE, DANH DƯ, VÀ NHÂN PHẨM.

1. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng , thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm là:

- Quyền cơ bản:

- Vì quyền đó gắn liền với mỗi người và là quyền quan trọng nhất, đáng quí nhất của mỗi công dân.

2. Pháp luật qui định

- Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

+ Không ai được xâm phạm tới thân thể người khác.

+ Việc bắt giữ người phải theo đúng qui định pháp luật.

- Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng , sức khỏe , danh dự và nhân phẩm

+ Mọi người phải tôn trọng tính mạng, sức khỏe , danh dự và nhân phẩm của người khác

**TIN HỌC**

### Lý thuyết

### 1. Trình bày trang văn bản

    • Các yêu cầu cơ bản khi trình bày trang văn bản gồm:

    • Chọn hướng trang: trang đứng hay trang nằm ngang.

    • Đặt lề trang: lề trái, lề phải, lề trên, lề dưới.

    • Lưu ý: không nhầm lề trang với lề đoạn văn. Lề đoạn văn được tính từ lề trang và có thể “thò” ra ngoài lề trang.

    • Việc trình bày trang có tác dụng đến mọi trang khác của văn bản.

### 2. Chọn hướng trang và đặt lề trang

    • Vào File → Page Setup → Xuất hiện hộp thoại, chọn thẻ Margin. Trong đó:

    • Portrait: Trang đứng.

    • Landscape: Trang nằm ngang.

    • Top: Lề trên.

    • Bottom: Lề dưới.

    • Left: Lề trái.

    • Right: Lề phải.

    • OK để chấp nhận.



Lưu ý: em có thể xem hình minh hoạ góc dưới bên phải hộp hội thoại để xem trước tác dụng.

### Bài tập:

**Bài 1:** Để in văn bản ra máy in ta dùng lệnh:

A. Lệnh File-->Print...

B. Bấm Ctrl+P

C. Bấm vào biểu tượng máy in trên thanh công cụ.

D. Cả 3 cách trên

**Bài 2:** Để chọn trang ngang hay trang dọc, ta chọn các lệnh trong nhóm:

A. Page Setup (trên dải Home)

B. Page Setup (trên dải Page Layout)

C. Cover Page (trên dải Insert)

D. Page Break (trên dải Insert)

**Bài 3:** Muốn đặt lề phải của trang văn bản thì trong hộp thoại Page Setup, lớp Margins chọn ô nào?

A. Top    B. Left    C. Right    D. Bottom

**Bài 4:** Việc trình bày trang văn bản có tác dụng đến:

A. Một trang văn bản

B. Mọi trang văn bản

C. Chỉ trang đầu của văn bản

D. Chỉ trang cuối của văn bản

**Bài 5:** Nút lệnh  có tác dụng gì?

A. Khởi động máy in

B. Tắt máy in

C. In văn bản

D. Tất cả đều sai

**Bài 6:** Trình bày trang văn bản là thay đổi các yêu cầu cơ bản sau:

A. Kiểu dáng, vị trí của các kí tự

B. Hướng trang giấy, lề trang,…

C. Kiểu căn lề: căn lề trái, căn lề phải, căn lề giữa, căn thẳng 2 lề

D. Tất cả đều sai

**Bài 7:** Thay đổi lề của trang văn bản là thao tác:

A. Định dạng văn bản

B. Lưu tệp văn bản

C. Trình bày trang

D. Không có đáp án

**Bài 8:** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: Để kiểm tra cách trình bày trang in đã hợp lí chưa. Em cần thiết phải …………………….. để tránh lãng phí thời gian và giấy in.

A. chọn hướng in

B. chọn phông chữ

C. xem trước khi in

D. đặt lề trang in

**Bài 9:** Khi đặt lại hướng trang văn bản, các kết quả định dạng văn bản em đã làm trước đó có bị mất không?

A. Mất hết

B. Không hề bị mất

C. Mất một phần

D. A và C đúng

**Bài 10:** Để xem văn bản trước khi in. Em chọn nút lệnh:

A.

B. 

C. 

D. 

\* **Lưu ý** Các em ghi nội dung lý thuyết vào tập bài học và làm bài tập lại vào thứ 7 (1/5/2020)

Qua FB: <https://www.facebook.com/profile.php?id=100030036245136>

Hoặc địa chỉ mail: hangnhung1991bc@gmail.com